

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN NAY

● LƯU BÌNH DƯƠNG

TÓM TẮT:

Quyền con người, quyền công dân (QCN, QCD) được bảo vệ bằng nhiều ngành luật khác nhau, đặc biệt trong Luật Hình sự và Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong hoạt động tố tụng vẫn còn diễn ra một số vi phạm QCN, QCD như vi phạm quyền của người bị buộc tội (người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo), bị hại trong tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra (CQĐT) vi phạm thời hạn giải quyết tố giác, tin báo; bắt khẩn cấp, sau phải trả tự do hoặc để quá hạn tạm giữ, tạm giam vẫn xảy ra; để người bị tạm giữ, tạm giam tự sát, bị đối tượng cùng tạm giữ, tạm giam đánh chết; người bị tạm giữ, tạm giam trốn, phạm tội mới. Như vậy, với những vi phạm của cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các vụ án hình sự sẽ có tác động trực tiếp đến những chủ thể cần được bảo vệ, đây cũng là một thực trạng vi phạm QCN, QCD trong hoạt động tố tụng mang tính phổ biến. Vì vậy, bài nghiên cứu tìm hiểu những yếu tố tác động đến hoàn thiện quy định về bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự hiện nay.

Từ khóa: quyền con người, bảo vệ quyền con người, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việc nghiên cứu sẽ tập trung vào bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, tức là cơ chế bảo vệ QCN thông qua các quy định của luật nội dung. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự với tính chất là công cụ “sắc bén nhất”, nên cách thức thực hiện cũng sẽ mang bản sắc riêng. Theo đó, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự quy định những hành vi xâm hại đến

QCN nào là tội phạm và các hình phạt áp dụng đối với chủ thể thực hiện hành vi phạm tội đó, khi mà các chế tài pháp luật khác không đủ mức răn đe, không hiệu quả đối với hành vi vi phạm. Cụ thể của quá trình này là việc xác định rõ yêu cầu cần thiết phải tội phạm hóa những hành vi xâm hại nghiêm trọng đến QCN, bên cạnh đó phải nghiên cứu để phi tội phạm hóa những tội phạm không còn phù hợp và hiệu quả trong việc bảo vệ QCN; đồng thời

quy định chế tài hình sự phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi để đạt được hiệu quả của việc giáo dục cải tạo người phạm tội, phòng ngừa tội phạm.

2. Khái niệm và đặc điểm bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự

Con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội, do đó, khi đưa ra các định nghĩa về QCN, các nhà nghiên cứu đều coi QCN là thuộc tính tự nhiên của con người và được ghi nhận trong các văn bản pháp luật quốc tế và quốc gia. Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền (OHCHR) đã đưa ra định nghĩa về quyền con người như sau: “QCN là các quyền vốn có dành cho tất cả mọi người, không phân biệt quốc tịch, nơi cư trú, giới tính, nguồn gốc quốc gia hay dân tộc, màu da, tôn giáo, ngôn ngữ hay tình trạng nào khác. Mọi người đều bình đẳng trong việc hưởng thụ QCN mà không có sự phân biệt đối xử...”.¹ Như vậy, QCN được hiểu là những quyền đương nhiên của con người và tuy mang tính tự nhiên, nhưng cũng mang tính pháp lý, vì vậy nó luôn được bảo đảm bằng pháp luật. Trên cơ sở tư tưởng về QCN này, các nhà khoa học Việt Nam đã đưa ra định nghĩa: “QCN là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế”.² Như vậy, QCN là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên mà tạo hóa sinh ra cho mỗi người được ghi nhận trong pháp luật quốc tế và được thừa nhận, cũng như bảo đảm thực hiện, bảo vệ bởi pháp luật quốc gia.

Việc ghi nhận QCN, dẫn đến việc tôn trọng và thực thi nó có hiệu lực áp dụng bắt buộc đối với tất cả mọi chủ thể trong xã hội và do đó trở thành quy tắc xử sự chung, chứ không còn tồn tại dưới dạng quy tắc đạo đức. “Vấn đề nhân quyền luôn luôn đi kèm và không thể thiếu được vấn đề bảo vệ nhân quyền”.³ Chính bởi vậy, được pháp luật bảo vệ còn là thuộc tính chung của QCN. Trong pháp luật quốc tế về QCN, nghĩa vụ của các Nhà nước (nghĩa vụ quốc gia) trong việc bảo đảm QCN thể hiện ở 3 hình thức cụ thể dưới đây⁴:

Thứ nhất, nghĩa vụ tôn trọng: đòi hỏi các quốc gia phải ghi nhận, tôn trọng, đồng thời kiềm chế không can thiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc hưởng thụ các QCN của các chủ thể quyền. Đây được coi là một nghĩa vụ thụ động, bởi vì nó không

đòi hỏi các quốc gia phải đưa ra những sáng kiến, hay chương trình hỗ trợ các công dân trong việc hưởng thụ các quyền.

Thứ hai, nghĩa vụ thực hiện: đòi hỏi Nhà nước phải đưa ra các biện pháp để tổ chức, thực hiện, tạo điều kiện và hỗ trợ công dân hưởng thụ đầy đủ các QCN.

Thứ ba, nghĩa vụ bảo vệ: đòi hỏi các quốc gia phải ngăn chặn sự vi phạm QCN của các bên thứ ba. Đây được coi là một nghĩa vụ chủ động, bởi vì đòi hỏi Nhà nước phải đưa ra các biện pháp và xây dựng các cơ chế phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm.

Như vậy, bảo vệ QCN bằng pháp luật là sử dụng pháp luật như một công cụ (phương tiện) để ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm hại QCN nhằm bảo đảm QCN được tôn trọng. Đây chính là một nội dung quan trọng trong hoạt động bảo đảm QCN. Vì vậy, khái niệm bảo đảm QCN rộng hơn bảo vệ QCN. “Bảo vệ” chính là một trong những cung bậc (mức độ) của hoạt động (nghĩa vụ) bảo đảm QCN của quốc gia. Do đó, bảo vệ QCN bằng pháp luật được hiểu là hoạt động ghi nhận các hành vi vi phạm QCN và chống lại (phòng ngừa và xử lý) các hành vi vi phạm đó.

Theo tác giả, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự là một bộ phận quan trọng trong hệ thống pháp luật mà Nhà nước sử dụng để bảo vệ QCN, hay hoạt động bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và hình sự. Tuy nhiên, để hiểu chính xác và đầy đủ về khái niệm này, cần phải lí giải những nội dung bên trong của khái niệm dựa trên cơ sở đặc trưng, cơ chế hoạt động của ngành Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

Đặc điểm bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự:

Bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự được hiểu là: hoạt động xây dựng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự thông qua việc tội phạm hóa và phi tội phạm hóa, hình sự hóa và phi hình sự hóa để phòng ngừa và chống lại sự xâm phạm các QCN.

Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự có 3 chức năng cơ bản, đó là chức năng chống tội phạm, chức năng phòng ngừa, trong đó có việc giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho cộng đồng và chức năng

bảo vệ. Các chức năng này không thực hiện độc lập, mà được thực hiện trong sự tác động qua lại, việc thực hiện tốt chức năng này cũng là cơ sở để hoàn thành chức năng kia. Mặt khác, thông qua vai trò, chức năng của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, có thể mỗi cá nhân được bảo đảm về mặt pháp lý cho sự bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tự do thân thể của họ thấy việc bảo vệ QCN bằng “công cụ” pháp luật hình sự và tố tụng hình sự luôn có một lợi thế nhất định, hơn là thực hiện qua các công cụ là các ngành luật khác. Bởi vì, mặc dù các ngành Luật phi hình sự cũng bảo vệ QCN, nhưng việc bảo vệ đó được thực hiện bằng những phương tiện không có nhiều sức mạnh là các loại chế tài chưa đủ mức nghiêm khắc như các chế tài hình sự. Do đó, những lĩnh vực pháp luật khác không đủ sức bảo vệ QCN trước nguy cơ bị tổn thương bởi những hành vi có tính nguy hiểm cao. Điều này được thể hiện qua các đặc điểm sau:

Đặc điểm thứ nhất, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự là công cụ chống và phòng ngừa tội phạm hiệu quả.

Đặc điểm thứ hai, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự sở hữu các phương tiện, biện pháp bảo vệ đặc thù nhất. Không phải ngẫu nhiên pháp luật hình sự và tố tụng hình sự vốn được mệnh danh là “người bảo vệ” trong hệ thống pháp luật, tên gọi này được xuất phát từ thuộc tính vốn có của nó.

Đặc điểm thứ ba, phạm vi các QCN được pháp luật hình sự và tố tụng hình sự bảo vệ là các QCN cơ bản và quan trọng nhất.

3. Một số yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự

3.1. Năng lực hành vi tố tụng và khả năng hiểu biết pháp luật của công dân

Bảo vệ QCN bằng các quy phạm pháp luật hình sự và tố tụng hình sự theo đúng quy định phụ thuộc vào năng lực hành vi tố tụng hình sự của chủ thể đó. Chỉ có những chủ thể có năng lực hành vi tố tụng hình sự đầy đủ mới có thể bảo vệ các quyền và lợi ích của mình. Do đó, vấn đề bảo vệ các QCN bằng các quy phạm về tội phạm của luật hình sự Việt Nam. Bên cạnh việc làm rõ chế định về tội phạm, chúng ta cần phải làm rõ một số chế định khác, như: chế định phân loại tội phạm; chế định các giai đoạn

thực hiện tội phạm; chế định đồng phạm. Việc ghi nhận dấu hiệu này trong khái niệm tội phạm đã khẳng định dứt khoát rằng: người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự cấm, trong khi người đó có năng lực trách nhiệm hình sự, mới trở thành chủ thể của tội phạm và như vậy, mới có tội phạm xuất hiện. Nếu người trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự cấm, thì người đó chắc chắn không phải chịu trách nhiệm hình sự, vì hành vi người đó thực hiện không phải là tội phạm. Do đó, nếu người không có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà bị chịu trách nhiệm hình sự đó là sự vi phạm nội dung bảo vệ các QCN. Ví dụ: Người bị bệnh tâm thần cầm dao chém người khác, thì người đó không phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vì hành vi chém người đó không phải là tội phạm. Còn bảo vệ QCN trong pháp luật tố tụng hình sự là bảo đảm QCN của những người tham gia tố tụng, bảo đảm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hình sự được tuân thủ, chấp hành và áp dụng một cách nghiêm chỉnh, thống nhất và triệt để bởi các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tránh khỏi sự tùy tiện, áp dụng sai các quy định của pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng... là những yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện bảo vệ QCN bằng các quy phạm pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, ngay cả trường hợp công dân tự mình tham gia tố tụng thì kết quả của việc thực hiện bảo vệ QCN bằng các quy phạm pháp luật hình sự và tố tụng hình sự của họ cũng phụ thuộc rất nhiều vào trình độ hiểu biết pháp luật của công dân. Sự hiểu biết pháp luật giúp cho công dân có thể yêu cầu, thay đổi, bổ sung, không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự, khiếu nại, tố cáo trong tư pháp hình sự... về quyền và lợi ích bị vi phạm vào những thời điểm thích hợp, với những nội dung mang lại lợi ích cho họ nhiều nhất.

3.2. Tính hợp lý, đồng bộ và phù hợp của hệ thống pháp luật

Thực hiện những nội dung này, năm 2011, Quốc hội khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 07/2011/QH13 ngày 06 tháng 8 năm 2011, về

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và điều chỉnh xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 433/NQ-UBTVQH13 ngày 03 tháng 12 năm 2011 về việc thành lập Ban soạn thảo Bộ luật Hình sự và Tố tụng hình sự (sửa đổi) quy định sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự và Tố tụng hình sự liên quan đến khái niệm và phân loại tội phạm, cơ sở của trách nhiệm hình sự và tố tụng hình sự, nguồn của Luật Hình sự và tố tụng hình sự, các giai đoạn thực hiện tội phạm, các chế định đồng phạm, phạm tội có tổ chức. Tiếp theo, ngày 10/9/2012, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1236/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự và Tố tụng hình sự năm 1999 để đáp ứng những yêu cầu trong thời đại mới. Ở lần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 vừa qua, lần đầu tiên, vấn đề QCN đã được quy định cụ thể và quy định trong một Chương riêng trong đạo luật gốc của quốc gia (chương 2).

Chính vì vậy, ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Bộ luật Hình sự (sửa đổi) (viết tắt là BLHS). BLHS đánh dấu một bước tiến quan trọng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ QCN, QCD, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, bảo vệ và thúc đẩy kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta. Và Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015; Luật được Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 09/12/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2016 tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

3.3. Trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đảm bảo thực hiện về bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự

Trong vụ án hình sự, để bảo đảm quyền của bị can, bị cáo trong giải quyết vụ án hình sự thì khi các

chủ thể có quyền và lợi ích thì yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan giải quyết phải giải quyết vụ án hình sự một cách khách quan, vô tư, không thiên vị, không chịu tác động từ bên ngoài; phải tiến hành một cách độc lập và đảm bảo cho bị can, bị cáo thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị can, bị cáo trong giải quyết vụ án hình sự.

Việc không bảo đảm quyền của bị can, bị cáo trong giải quyết vụ án hình sự sẽ dẫn đến việc giải quyết vụ án thiếu đúng đắn, không bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bị can, bị cáo. Điều đó sẽ tạo sự cản trở trong việc đạt được mục tiêu của xây dựng Nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền với định nghĩa căn bản nhất là không có ai ở trên luật hay ngoài luật, mà mọi người phải tuân theo pháp luật. Một nguyên tắc bất nguồn một cách logic từ ý tưởng cho rằng sự thật cũng như luật đều dựa trên những nguyên tắc căn bản có thể được phát hiện ra, nhưng không thể được tạo ra theo ước muốn. Do đó, để đảm bảo quyền của bị can, bị cáo trong giải quyết vụ án hình sự không chỉ đặt ra vấn đề trách nhiệm của chủ thể với nhau, mà còn gắn với trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan trong việc đảm bảo sự quyền của bị can, bị cáo trong giải quyết vụ án hình sự đó được thực thi đúng pháp luật.

3.4. Môi quan hệ giữa xu hướng can thiệp của quyền lực nhà nước vào quá trình tư pháp hình sự đang được tiến hành khi thực hiện quy định về bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự

Đây là xu hướng không nên có trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi còn nhiều bấp cập. Trên thực tế, vẫn đang tồn tại thực trạng còn có cơ quan, tổ chức, cá nhân dưới hình thức này hay hình thức khác có những hành vi, hoạt động tác động đến cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan trong quá trình xét xử. Song chung quy lại, sự tác động này cũng chỉ xuất phát từ 2 nhóm cơ quan, đó là sự tác động của cơ quan có cùng chuyên môn và sự tác động của những cơ quan không có chuyên môn liên quan đến hoạt động xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên

quan. Thực trạng “thỉnh thị án” - sự can thiệp của cơ quan có cùng chuyên môn trong hoạt động xét xử. Đây là thực trạng một số cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan cấp dưới đã không căn cứ vào các quy định của pháp luật, cũng như những gì diễn ra tại phiên tòa để ra phán quyết đối với một vụ án cụ thể, mà lại căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan cấp trên, dưới hình thức trao đổi nghiệp vụ, để ra phán quyết. Không bàn đến vấn đề bản án được ban hành trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan cấp trên là đúng hay sai. Bởi vì, ngay từ ban đầu, việc cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan cấp dưới xin ý kiến và cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan cấp trên chỉ đạo việc xét xử đối với một vụ án cụ thể là hoàn toàn trái với các quy định của pháp luật, vi phạm nguyên tắc độc lập khi xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan.

3.5. Xu hướng nguy cơ xâm hại bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự thông qua chính hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng

Thủ tục tố tụng là yếu tố cơ bản nhất, thực hiện về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng có những hành vi chưa phù hợp nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động; điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán là những người trực tiếp giải quyết vụ án nhưng chỉ được giao những thẩm quyền rất hạn chế nên đã ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ giải quyết vụ án; bên cạnh đó còn

thiếu một số quyền quan trọng bảo đảm cho người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bào chữa thực hiện tốt việc bào chữa, gỡ tội.

Việc thực hiện các quy định về căn cứ tạm giam còn định tính đang là nguyên nhân dẫn đến việc lạm dụng tạm giam trong thực tiễn; quy định về một số biện pháp cưỡng chế tố tụng còn chưa đầy đủ và cụ thể, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm trong trường hợp người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật.

4. Kết luận

Một số yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về bảo vệ QCN bằng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự giúp nghiên cứu tình trạng can thiệp trái pháp luật của các cơ quan không có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn liên quan đến hoạt động xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan. Về mặt bản chất, rõ ràng là nặng nề hơn, bởi vì đã can thiệp làm ảnh hưởng đến sự độc lập của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các chủ thể có liên quan, nhưng đó là sự chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của một cơ quan có cùng chuyên môn, cùng chức năng cấp trên đối với cơ quan cấp dưới. Ngược lại, yếu tố các cơ quan can thiệp, có thể là Ủy ban nhân dân hoặc là một cơ quan Đảng lại không có chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động xét xử. Do đó, mục đích của việc can thiệp không liên quan đến vấn đề chuyên môn, mà phải là một mục đích khác. Chính vì vậy, về tính chất, sự can thiệp này nghiêm trọng hơn và cần thiết phải có những biện pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật bằng việc nghiên cứu các yếu tố tác động có ý nghĩa quan trọng hiện nay ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Liên Hợp quốc (1948). Tuyên ngôn thế giới về quyền con người. Truy cập tại <https://www.ohchr.org/en/issues/pages/whatarehumanrights.aspx>

²Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2019). *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, tr.42.

³Nguyễn Đăng Dung (2005). *Sự hạn chế quyền lực Nhà nước*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 122.

⁴International on Economic, Social and Cultural Rights (ESCR) Committee, General Recommendation No.14 (2000). *Complication of General Comment and Recommendations adopted by human rights treaty bodies*. [Online] Available at <https://www.refworld.org/pdfid/4538838d0.pdf>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Cẩm (2014). *Những vấn đề chung về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự*. Tại Hội thảo Bảo vệ quyền con người trong Tư pháp hình sự Việt Nam, 12/2010, (Tr. 3-21). TP. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.
2. Lê Cẩm (2019). Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật về tư pháp hình sự ở Việt Nam, phần I - Một số vấn đề chung. *Tạp chí Pháp luật về quyền con người* 1, 3-14.
3. Trịnh Tiến Việt (2015) chủ biên. *Bảo vệ tự do và an ninh cá nhân bằng pháp luật hình sự Việt Nam*. Hà Nội: NXB Tư Pháp.

Ngày nhận bài: 8/6/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/7/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/7/2021

Thông tin tác giả:

TS. LƯU BÌNH DƯƠNG

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

**FACTORS AFFECTING THE PROCESS
OF COMPLETING REGULATIONS ON HUMAN RIGHTS
AND CIVIL RIGHTS PROTECTION IN LEGAL
AND CRIMINAL PROCEEDINGS**

● Ph.D **LUU BINH DUONG**

Thai Nguyen University of Sciences

ABSTRACT:

In Vietnam, human rights and civil rights are protected by many different regulations, especially the Penal Code and the Law on Criminal Procedure. However, there are still some civil rights violations during legal proceedings such as violations against the civil rights of accused persons (detainees, accused, and defendants) and victims during legal proceedings. There are also some civil rights violations during investigation done by investigative agencies. These violations would have direct impacts on people who are in need of protection in criminal cases. This study examines the factors affecting the process of completing regulations on human rights and civil rights protection in legal and criminal proceedings.

Keywords: human rights, human rights protection, the Penal Code, the Law on Criminal Procedure, Vietnam